

## MỘT SỐ NGUYÊN TẮC TÍCH HỢP KĨ NĂNG SỐNG TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

**Nguyễn Thị Hương**  
Trường Đại học Tây Bắc

**Tóm tắt:** Bài báo trình bày một số khái niệm công cụ như kĩ năng, giáo dục kĩ năng sống, tích hợp, dạy học tích hợp. Trên cơ sở phân tích sự cần thiết của việc tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong dạy học môn Giáo dục công dân, bài viết chỉ ra một số nguyên tắc cơ bản của việc tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở đó là: nguyên tắc đảm bảo mục tiêu môn học; nguyên tắc đảm bảo hoạt động tương tác, trải nghiệm; nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn. Tác giả đưa ra một số ví dụ minh họa cho việc sử dụng từng nguyên tắc đó trong dạy học Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở trong một số bài học cụ thể.

**Từ khóa:** Nguyên tắc; môn Giáo dục công dân; kĩ năng sống; tích hợp; trường trung học cơ sở.

### 1. Đặt vấn đề:

Ngày nay, nhân loại đang bước vào nền kinh tế tri thức. Trong nền kinh tế tri thức, ưu thế cạnh tranh không hoàn toàn lệ thuộc vào các nhân tố truyền thống như tài nguyên, đất đai, nhân công lao động giá rẻ... mà nhân tố có ý nghĩa quyết định là trí tuệ, là kĩ năng sống của con người, là đội ngũ lao động chất lượng cao. Việt Nam muốn “sánh vai với các cường quốc năm châu” trước hết phải làm tốt chiến lược “trồng người” như lời Bác Hồ từng dạy. Chỉ có bằng con đường phát triển giáo dục, phát triển năng lực sẵn có trong mỗi con người, chúng ta mới có thể đi tắt, đón đầu, phát huy thế mạnh của con người Việt Nam để xây dựng và phát triển đất nước.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thế hệ trẻ, đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nhu cầu phát triển của người học, giáo dục phổ thông đã và đang được đổi mới mạnh mẽ theo bốn trụ cột của giáo dục thế kỷ XXI, thực chất là cách tiếp cận kĩ năng sống, đó là: học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình và học để cùng chung sống. Mục tiêu giáo dục phổ thông đã và đang chuyển hướng từ chủ yếu trang bị kiến thức sang trang bị những năng lực cần thiết. Điều đó cũng khẳng định tầm quan trọng của việc phải tăng cường giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

Học sinh trung học cơ sở (THCS) là những người đang trong giai đoạn phát triển với sự chuyển biến tâm lý mạnh mẽ từ trẻ con thành người lớn, mà xã hội hiện đại đang tác động tới các em từ quá nhiều phía, do thiếu kĩ năng làm chủ bản thân, làm chủ cảm xúc, các em dễ ứng xử thiếu văn hóa; thiếu kĩ năng giao tiếp, kĩ năng bảo vệ bản thân khỏi những tác hại tiêu cực, điều đó có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tương lai các em – những chủ nhân tương lai của đất nước. Vì vậy, trang bị cho học sinh THCS các kĩ năng cần thiết, phù hợp với lứa tuổi, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật là việc làm vô cùng quan trọng. Nhiệm vụ đó là nhiệm vụ chung của tất cả các giáo viên dạy ở bậc THCS trong đó giáo viên dạy môn Giáo dục công dân (GDCC) đóng một vai trò quan trọng. Môn GDCC có mục tiêu cung cấp cho học sinh một số kiến thức về đạo đức, pháp luật ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, các kĩ năng cần đạt và thái độ đúng đắn của các em trước các vấn đề thường gặp. Vì vậy rất thuận lợi cho giáo viên trong việc tích hợp giáo dục các kĩ năng sống cho học sinh trong quá trình dạy học GDCC. Tuy nhiên, khi tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong dạy học GDCC giáo viên không được tích hợp một cách tùy tiện mà phải đảm bảo một số nguyên tắc nhất định.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Một số khái niệm liên quan

Kĩ năng (Skill) là năng lực thực hiện một hành động hay một hoạt động nào đó bằng cách lựa chọn và vận dụng những tri thức, cách thức hành động đúng đắn để đạt được mục đích đề ra.

Hiện nay trên thế giới có nhiều quan niệm khác nhau về kĩ năng sống. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), kĩ năng sống là khả năng để có hành vi thích ứng và tích cực, giúp các cá nhân có thể ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày. Theo Quỹ Nhi đồng liên hiệp quốc (UNICEF), kĩ năng sống là cách tiếp cận giúp thay đổi hoặc hình thành hành vi mới. Cách tiếp cận này lưu ý đến sự cân bằng về tiếp thu kiến thức, hình thành thái độ và kỹ năng. Còn theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), kĩ năng sống gắn với bốn trụ cột của giáo dục, đó là: Học để biết (Learning to know) gồm các kĩ năng tư duy như: tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, ra quyết định, giải quyết vấn đề, nhận thức được hậu quả...; Học làm người (Learning to be) gồm các kĩ năng cá nhân như: ứng phó với căng thẳng, kiểm soát cảm xúc, tự nhận thức, tự tin...; Học để sống với người khác (Learning to live together) gồm các kĩ năng xã hội như: giao tiếp, thương lượng, tự khẳng định, hợp tác, làm việc nhóm, thể hiện sự cảm thông...; Học để làm (Learning to do) gồm kĩ năng thực hiện công việc và các nhiệm vụ như: kĩ năng đặt mục tiêu, đảm nhận trách nhiệm...

Từ những quan niệm trên, có thể thấy, kĩ năng sống bao gồm một loạt các kĩ năng cụ thể, cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của con người. Bản chất của kĩ năng sống là kĩ năng tự quản lý bản thân và kĩ năng xã hội cần thiết để cá nhân tự lực trong cuộc sống, học tập và làm việc hiệu quả. Nói cách khác, “*kĩ năng sống* là khả năng tự làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống.” [7, tr.8]

“*Giáo dục kĩ năng sống* là hình thành cách sống tích cực trong xã hội hiện đại, là xây dựng những hành vi lành mạnh và thay đổi những hành vi, thói quen tiêu cực trên cơ sở giúp người

học có cả kiến thức, giá trị, thái độ và các kĩ năng thích hợp.” [4, tr.32]

Theo GS.TS Nguyễn Như Ý: “*Tích hợp* là phương pháp sư phạm tìm hiểu cách thực hiện những mục đích học tập đặt ra cho các môn học khác nhau trong các môn học khác nhau trong các bài học của một môn nhất định” [8, tr.1567]

*Dạy học tích hợp* là định hướng dạy học trong đó giáo viên tổ chức, hướng dẫn để học sinh biết huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng... thuộc nhiều lĩnh vực (môn học/ hoạt động giáo dục) khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập; thông qua đó hình thành những kiến thức, kĩ năng mới; phát triển được những năng lực cần thiết, nhất là năng lực giải quyết vấn đề trong học tập và thực tiễn cuộc sống.

## **2.2. Sự cần thiết của việc tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong dạy học môn Giáo dục công dân**

Ở Việt Nam, việc giáo dục kĩ năng sống cho mọi người nói chung, cho các em học sinh nói riêng đã được toàn thể xã hội quan tâm. Trong nhà trường, đã sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho học sinh được thực hành, trải nghiệm kĩ năng sống trong quá trình học tập ở một số môn học và hoạt động giáo dục có tiềm năng. Tuy nhiên, nội dung và phương pháp giáo dục trong các nhà trường hiện nay còn xem trọng việc “dạy chữ,” chưa chú trọng đúng mức “dạy làm người”, nhất là việc giáo dục cho học sinh thực sự có kĩ năng sống tốt.

Để cùng chung sống trong cộng đồng, mỗi người nói chung, đặc biệt là học sinh THCS - những người đang hình thành nhân cách rất cần được giáo dục kĩ năng sống để có được những kiến thức, thái độ và kĩ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực, loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, trong sinh hoạt hàng ngày; tạo cơ hội thuận lợi để học sinh thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình và được phát triển hài hoà về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Đặc biệt quan trọng là việc giáo dục các kĩ năng sống

cần thiết để học sinh có được những hành vi đạo đức tích cực, phù hợp với các quy tắc và chuẩn mực xã hội, góp phần hoàn thiện nhân cách con người.

Giáo dục kỹ năng sống qua dạy học môn GDCD là chú trọng vào việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, yêu cầu học sinh học xong phải thể hiện được, làm được; biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống đặt ra trong cuộc sống hằng ngày theo hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội; biết tự giác điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng, của xã hội. Tập trung giáo dục những kỹ năng sống cốt lõi, có ý nghĩa thiết thực trong việc hình thành, phát triển đạo đức, lối sống cho học sinh như: kỹ năng tự nhận thức và cảm thông, kỹ năng giao tiếp và hợp tác, kỹ năng quản lý cảm xúc và đương đầu với áp lực, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy phản biện và sáng tạo, kỹ năng tự học.

Việc đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho học sinh được thực hành, trải nghiệm kỹ năng sống trong quá trình học tập, góp phần xây dựng thế giới quan khoa học, đạo đức mới và hướng về đó để rèn luyện và học tập.

### **2.3. Một số nguyên tắc cơ bản của việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THCS**

#### **2.3.1. Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu môn học**

Mục tiêu và nội dung môn GDCD giúp học sinh nhận thức xã hội về mặt đạo đức thông qua các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong khuôn khổ nội dung và chương trình học tập được xác định là phổ thông, cơ bản, thiết thực và hiện đại. Nhận thức đạo đức có đặc điểm: hành động đạo đức được tiếp diễn ngay sau sự nhận thức giá trị đạo đức. Do đó, giáo dục kỹ năng sống yêu cầu phải đảm bảo mục tiêu môn học, bài học cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ và các kỹ năng sống học sinh cần đạt qua môn học, bài học.

Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn GDCD không phải là tích hợp thêm kỹ năng sống vào nội dung bài học mà là sử dụng các

phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho học sinh được thực hành, trải nghiệm kỹ năng sống trong quá trình học tập. Với cách tiếp cận này không làm quá tải thêm nội dung môn học, mà ngược lại làm cho giờ học trở nên nhẹ nhàng, thiết thực, bổ ích hơn đối với các em.

Đảm bảo mục tiêu môn GDCD nhằm giúp học sinh nắm vững một số phạm trù cơ bản của đạo đức có quan hệ trực tiếp đến mục tiêu đào tạo THCS: phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam. Rèn luyện cho học sinh có kỹ năng phân tích, đánh giá các quan điểm, các hành vi, hiện tượng đạo đức trong đời sống hằng ngày ở gia đình, ở trường học và ngoài xã hội. Từ đó, học sinh biết tôn trọng các giá trị đạo đức xã hội; có tình cảm và niềm tin đối với các quan điểm đạo đức đúng đắn, dám phê phán các thái độ và hành vi đạo đức lệch lạc; có quyết tâm học tập, rèn luyện, tự giác điều chỉnh hành vi của mình theo quy tắc, chuẩn mực xã hội, có ý thức và năng lực sống thiện, sống có ích, tăng thêm tình yêu đối với gia đình, quê hương, đất nước.

Mục tiêu và nội dung môn GDCD vốn đã mang yếu tố của giáo dục kỹ năng sống, rất thuận lợi cho việc giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh. Vì vậy, có thể giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong tất cả các bài học mà không cần phải đưa thêm thông tin, kiến thức và tăng thời gian tiết học. Tuy nhiên, tùy vào từng bài khác nhau, giáo viên có thể lựa chọn số lượng và các loại kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh thật phù hợp; thông qua việc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm học tập. Như vậy, việc tăng cường giáo dục kỹ năng sống vào môn GDCD là phù hợp với xu thế hiện nay và là điều có thể thực hiện được.

Ví dụ: Các kỹ năng sống được giáo dục trong quá trình dạy học bài 10 *Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội* GDCD 6 được thể hiện trong bảng sau:

<i>Tên bài dạy</i>	<i>Các kỹ năng sống cơ bản được giáo dục</i>	<i>Các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực có thể sử dụng</i>
Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội	Kỹ năng đồng cảm, chia sẻ Kỹ năng tư duy phê phán Kỹ năng tư duy sáng tạo Kỹ năng phán đoán Kỹ năng hợp tác Kỹ năng giải quyết vấn đề Kỹ năng tự tin	Động não Trực quan Nêu gương Đàm thoại Giải quyết tình huống có vấn đề

Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu môn học trong việc giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn GDCD góp phần quan trọng trong việc hình thành, củng cố, phát triển và nâng cao kỹ năng sống, nâng cao ý thức đạo đức. Biến ý thức đạo đức (tri thức đạo đức, quan điểm đạo đức và tình cảm đạo đức) thành thực tiễn đạo đức (ý thức đạo đức được thực hiện, thể hiện thông qua các hành vi đạo đức).

### *2.3.2. Nguyên tắc đảm bảo hoạt động tương tác, trải nghiệm*

Kỹ năng sống không thể được hình thành chỉ qua việc nghe giảng và tự đọc tài liệu mà phải thông qua các hoạt động tương tác với người khác. Việc nghe giảng và tự đọc tài liệu chỉ giúp học sinh thay đổi nhận thức về một vấn đề nào đó. Nhiều kỹ năng sống được hình thành trong quá trình học sinh tương tác với bạn bè và những người xung quanh (kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng thương lượng; kỹ năng kiên định...) thông qua hoạt động học tập hoặc các hoạt động đoàn thể trong nhà trường, ngoài cộng đồng, xã hội. Trong khi tham gia các hoạt động có tính tương tác, học sinh có dịp thể hiện các ý tưởng của mình, xem xét ý tưởng của người khác, có dịp đánh giá, xem xét lại kinh nghiệm sống của mình trước đây theo cách nhìn nhận khác. Vì vậy, việc tổ chức các hoạt động có tính chất tương tác cao trong nhà trường tạo cơ hội quan trọng để giáo dục kỹ năng sống hiệu quả.

Ví dụ: Sau khi dạy tiết 1 bài 7 *Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc* GDCD 9, giáo viên có thể chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm tìm hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của một truyền thống ở quê em. Ví

dụ với giáo viên dạy học ở các vùng đồng đồng bào dân tộc như vùng Tây Bắc của Tổ quốc, giáo viên có thể căn cứ vào điều kiện lớp học của mình nhiều học sinh thuộc dân tộc nào (Thái, H' Mông, Mường...) thì yêu cầu mỗi nhóm về nhà tìm hiểu kỹ nguồn gốc và ý nghĩa một truyền thống của đồng bào dân tộc mình (phong tục, tập quán, lễ hội, trò chơi dân gian, trang phục dân tộc...) và giới thiệu với các bạn trong lớp vào tiết 2 của bài. Trong tiết 2, từng nhóm lên báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình, học sinh các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi trao đổi về nội dung của nhóm vừa báo cáo và yêu cầu nhóm đó trả lời các câu hỏi của các bạn trong lớp cũng như câu hỏi của giáo viên liên quan đến truyền thống dân tộc mà nhóm phụ trách tìm hiểu. Với cách làm này học sinh không những có cơ hội được mở mang hiểu biết về truyền thống của dân tộc mình, giáo dục cho các em lòng tự hào, ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc mà còn nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, phản biện của học sinh, biết lên án và ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến truyền thống dân tộc.

Kỹ năng sống của học sinh được hình thành khi các em được trải nghiệm qua các tình huống thực tế. Học sinh học tốt nhất qua thực hành có hiệu chỉnh. Giáo viên tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh được thực hành các hành vi đạo đức. Muốn vậy, giáo viên cần sử dụng các ý tưởng kiến tạo trong thực tế với các chiến lược giao thoa sau: Dạy bằng cách hỏi chứ không dạy bằng cách kể; nêu những câu hỏi có trình độ cao hơn, buộc học sinh phải lập luận; ra những bài tập kiểm tra, đánh giá đòi hỏi học sinh có tư duy sáng tạo...

Kinh nghiệm học sinh có được khi hành động trong các tình huống đa dạng, phong phú sẽ giúp các em dễ dàng sử dụng và điều chỉnh các kỹ năng phù hợp với điều kiện thực tế xảy ra trong cuộc sống hàng ngày của các em. Do đó, giáo viên cần thiết kế và tổ chức thực hiện các hoạt động trong và ngoài giờ học, tạo cơ hội cho học sinh thể hiện ý tưởng cá nhân, tự trải nghiệm, biết phân biệt đánh giá kinh nghiệm sống của bản thân và người khác.

Ví dụ: Khi bắt đầu vào bài 18 *Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín* GDCD 6, giáo viên có thể đưa ra tình huống sau:

*“Loan và Phượng vào văn phòng nhà trường nhận tờ báo cho lớp và một lá thư gửi Hiền. Trên đường về, Phượng thì thầm:*

*- Chúng mình mở thư xem ai viết gì cho nó đi.*

*Loan ngần ngại:*

*- Tớ sợ lắm!*

*Phượng mỉm cười:*

*- Sợ gì, mình với Hiền là bạn thân; mình đọc thư của Hiền cũng được chứ sao? Nếu cậu ngại, chúng mình đọc xong sẽ dán lại đưa cho nó.”* [6, tr.46]

Giáo viên cho học sinh đóng vai để đưa ra cách xử lý tình huống. Học sinh dựa trên kinh nghiệm sống của cá nhân sẽ đưa ra các cách xử lý khác nhau như bóc thư ra xem sau đó cùng nhau dán thư lại trả cho Hiền; khuyên Phượng không nên xem thư của Hiền vì đó là vi phạm vào quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín của công dân; nếu khuyên Phượng không nghe sẽ giả vờ đồng ý với Phượng rồi cầm lá thư đó chạy thật nhanh về lớp đưa cho Hiền. Sau khi học sinh được trải nghiệm đóng vai tự mình xử lý tình huống theo quan điểm cá nhân, giáo viên chốt cách xử lý phù hợp nhất và dẫn dắt vào bài 18. Bằng cách này sẽ làm không khí lớp học rất vui, học sinh hào hứng hơn và nhận thức về quyền đó của các em sẽ bền vững hơn. Sau này trong thực tiễn cuộc sống nếu gặp những tình huống tương tự các em sẽ có kỹ năng xử lý tình huống đúng đắn nhất.

Giáo dục kỹ năng sống đòi hỏi phải có cả quá trình: Nhận thức - hình thành thái độ - thay đổi hành vi. Đây là một quá trình mà mỗi yếu tố có

thể là khởi đầu cho một chu trình mới. Vì vậy, giáo viên có thể tác động bất kỳ mắt xích nào trong chu trình trên: thay đổi thái độ dẫn đến mong muốn thay đổi nhận thức và hành vi hoặc hành vi thay đổi tạo nên sự thay đổi nhận thức và thái độ.

Mục đích cao nhất của giáo dục kỹ năng sống là giúp học sinh thay đổi hành vi theo hướng tích cực. Giáo dục kỹ năng sống thúc đẩy người học thay đổi hay định hướng lại các giá trị, thái độ và hành động của mình. Thay đổi hành vi, thái độ và giá trị ở từng con người là một quá trình khó khăn. Do đó, giáo viên cần kiên trì và tổ chức các hoạt động liên tục để học sinh duy trì hành vi mới để có thói quen mới; tạo động lực cho học sinh điều chỉnh hoặc thay đổi giá trị, thái độ và hành vi trước đây, thích nghi, chấp nhận các giá trị, thái độ và hành vi mới. Môi trường giáo dục được tổ chức nhằm tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được áp dụng kiến thức, kỹ năng vào các tình huống có thực trong cuộc sống.

Ví dụ: Trong quá trình dạy học bài 5 *Tôn trọng kỉ luật* GDCD 6 sau khi nghiên cứu phần Nội dung bài học, giáo viên có thể yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi để làm bài tập sau:

“Mai và Hồng cùng ngồi một bàn. Trong giờ kiểm tra, thấy Mai loay hoay mãi không làm được bài tập khó, Hồng liền đưa bài của mình cho Mai chép. Cô giáo phát hiện đã cho cả hai bài điểm kém. Hồng âm ức nói với các bạn cùng lớp: “Tớ giúp bạn chứ có vi phạm gì đâu!”

*Hành vi “giúp bạn” của Hồng có tôn trọng kỉ luật không? Vì sao?*

*Em sẽ nói gì với Hồng nếu bạn ấy tâm sự với em về chuyện này?”* [1, tr. 21-22]

Học sinh trong quá trình thảo luận sẽ trao đổi quan điểm cá nhân và áp dụng kiến thức vừa học về các kỉ luật trong trường học và ý thức tôn trọng kỉ luật để đưa ra các cách giải quyết. Qua đó thay đổi nhận thức về cách “giúp bạn” mà một số học sinh từng làm trong quá trình học tập. Từ đây sẽ hình thành ở các em nhận thức mới, kỹ năng xử lý phù hợp hơn khi gặp những tình huống tương tự trong cuộc sống.

### 2.3.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Kỹ năng sống là thứ mà học sinh rất cần để giải quyết các tình huống trong cuộc sống hằng

ngày. Do đó, giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn GDCD cần tuân thủ nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn.

Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn yêu cầu gắn nội dung giáo dục kỹ năng sống với thực tiễn cuộc sống và đặc điểm của chương trình môn GDCD. Từ đó hình thành ở các em khả năng thích ứng, biết cách ứng phó trước những tình huống khó khăn nảy sinh trong thực tế cuộc sống của các em.

Giáo dục kỹ năng sống cần gắn với những bối cảnh cụ thể để học sinh có thể nhận biết, hiểu và áp dụng trong các tình huống tương tự. Ví dụ như khi dạy tiết thứ hai của bài 14 Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên GDCD 7, giáo viên nên cho học sinh làm một số bài tập tình huống gắn với thực tiễn cuộc sống của vùng miền nơi các em sinh sống. Ví dụ như đối với giáo viên dạy ở vùng núi Tây Bắc nơi động thực vật rừng khá phong phú, giáo viên có thể yêu cầu học sinh xử lý tình huống sau:

“Gần nhà Hưng có gia đình ông T chuyên buôn bán động vật rừng hoang dã, quý hiếm vào ban đêm. Người ta đã chở đến và đem đi bán bao nhiêu lần rồi. Cả bố mẹ Hưng cũng biết. Đã mấy lần Hưng định báo cho các chú kiểm lâm, nhưng rồi lại thôi. Bố mẹ cũng khuyên Hưng không nên nói với ai vì đó là việc làm ăn của nhà ông T. Thế nhưng, Hưng cứ day dứt không yên “Liệu mình làm ngơ như thế có được không?”

*Theo em, cách xử sự của Hưng và bố mẹ Hưng như vậy có vi phạm pháp luật không? Vì sao?*

*Nếu ở vào trường hợp như thế, em sẽ làm gì để góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?” [2, tr.57]*

Sau khi học sinh trong lớp cùng trao đổi tìm ra cách xử lý đúng trong tình huống này thì khi gặp các tình huống tương tự trong thực tiễn cuộc sống các em sẽ có kỹ năng xử lý phù hợp.

Các tri thức của môn GDCD ở trường THCS có liên quan trực tiếp đến những vấn đề đang diễn ra trong đời sống xã hội. Do đó, cần giáo dục cho các em các kỹ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS. Hình thành và phát triển các kỹ năng sống cơ bản, kỹ năng phân biệt được đạo đức và pháp luật, kỹ năng

tự rèn luyện phát triển đạo đức cá nhân trên cơ sở nắm vững vai trò của đạo đức trong sự phát triển cá nhân, gia đình và xã hội. Đạo đức góp phần hoàn thiện nhân cách con người, đạo đức giúp cá nhân có ý thức và năng lực sống thiện, sống có ích, tăng thêm tình yêu đối với Tổ quốc, đồng bào và rộng hơn là toàn nhân loại. Đạo đức là nền tảng của hạnh phúc gia đình, tạo sự phát triển vững chắc của gia đình và xã hội.

Trong từng nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo viên cần làm rõ ý nghĩa thực tiễn của chúng và giúp cho HS biết liên hệ, vận dụng chúng vào trong thực tiễn cuộc sống. Ví dụ khi dạy bài 4 GDCD 8 “Giữ chữ tín” bên cạnh việc phân tích khái niệm giữ chữ tín là coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình, biết trọng lời hứa và biết tin tưởng nhau, người biết giữ chữ tín sẽ nhận được những gì thì giáo viên cũng cần yêu cầu học sinh tự liên hệ xem người không giữ chữ tín sẽ đánh mất gì. Giáo viên đưa ra một số tình huống gắn gũi với thực tiễn để học sinh tự phân tích tình huống nào biểu hiện của hành vi giữ chữ tín hoặc không giữ chữ tín và giải thích tại sao. Giáo viên có thể yêu cầu học sinh kể một vài ví dụ về biểu hiện của hành vi giữ chữ tín hoặc không giữ chữ tín mà em biết. Hay giáo viên có thể hỏi học sinh “Đã bao giờ chính em không giữ chữ tín chưa?”; “Nếu lần sau trong tình huống tương tự em sẽ làm gì để giữ được lòng tin?”. Giáo viên cũng cần yêu cầu học sinh tự suy nghĩ và trả lời “Để giữ được lòng tin của mọi người thì chúng ta phải làm gì?”. Sau khi học sinh trình bày giáo viên rút ra kết luận: Muốn giữ được lòng tin của mọi người đối với mình, thì mỗi người cần phải làm tốt chức trách, nhiệm vụ, giữ đúng lời hứa, đúng hẹn trong mối quan hệ của mình với mọi người xung quanh.

*Trong dạy học từng nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo viên cũng như học sinh cần liên hệ với thực tiễn lấy những ví dụ trong thực tiễn để minh họa, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận.*

Quá trình giáo dục kỹ năng sống phải luôn liên hệ với thực tiễn, với đời sống. Đối với môn GDCD, thực tiễn là những diễn biến xảy ra trong đời sống đạo đức ở gia đình, nhà trường, xã hội... mà sách giáo khoa không thể phản ánh hết được một cách đầy đủ, nhanh chóng; thực tiễn còn bao gồm cả đời sống của bản thân học

sinh vì hàng ngày các em được tiếp xúc với các hoạt động học tập, sinh hoạt, lao động, vui chơi giải trí... Do đó, nếu đảm bảo được tính thực tiễn thì công tác giáo dục kỹ năng sống sẽ thuận lợi, sâu sắc và hiệu quả hơn.

Ví dụ: Trong quá trình nghiên cứu khái niệm “tự trọng” bài 3 GDCD 7 cần thông qua những tình huống, những trường hợp cụ thể, những tấm gương điển hình trong thực tiễn để phân tích, minh họa như: giáo viên kể về một học sinh có thật từng là học trò cũ của mình trong quá trình kiểm tra bài cũ mặc dù em này chưa từng đạt điểm 10 nhưng vì giáo viên ghi nhầm điểm của em khác có tên đứng gần trong danh sách lớp nên trên sổ điểm của thầy em đó được 10 điểm. Cuối học kì thầy đọc điểm toàn kì cho học sinh rà soát lại, sau khi thầy đọc xong điểm của mình, em đó đã giơ tay trình bày trước tập thể lớp rằng thầy nhầm lẫn và xin thầy bỏ điểm 10 đó đi. Việc làm đó thể hiện đức tính tự trọng rất cao của người học trò này. Qua tình huống đó học sinh sẽ hiểu hơn về khái niệm tự trọng và giáo dục cho các em tính tự trọng trong học tập.

*Giáo viên cần tổ chức hoạt động dạy học và sử dụng các phương pháp dạy học tích cực theo hướng phát triển năng lực thực tiễn cho người học*

Phương pháp dạy học theo quan điểm phát triển năng lực không chỉ chú ý tích cực hoá học sinh về hoạt động trí tuệ mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ giáo viên – học sinh, học sinh – học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội.

Ví dụ: Khi dạy phạm trù “liêm khiết” bài 2 GDCD 8, giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm về các vấn đề, tình huống như vấn đề: “Ngày nay, trong xã hội có rất nhiều người chạy theo lối sống thực dụng, chỉ đề cao đồng tiền và những giá trị vật chất. Em có suy nghĩ gì về những người đó? Hay giáo viên có thể đưa ra tình huống: Trên đường, một chị đi xe máy phía trước làm rơi một chiếc điện thoại. Một chị khác chạy tới định nhặt để trả lại cho người mất thì một thanh niên đi xe máy nhanh chân gạt chiếc điện thoại lại gần chỗ

anh ta, nhặt điện thoại và bảo đó là của mình, bỏ tọt vào túi mình và phi xe đi mất. *Em có suy nghĩ gì về hành vi của thanh niên đó? Em suy nghĩ như thế nào về quan niệm “nhặt được của rơi tạm thời bỏ túi” của một số bạn hiện nay?” [3, tr:9]*

Đảm bảo tính thực tiễn không chỉ giới hạn trong phạm vi bài giảng, mà còn phải thực hiện trong các hình thức hoạt động khác của giáo viên và học sinh; trong toàn bộ hoạt động nhận thức, rèn luyện kỹ năng sống, rèn luyện phẩm chất đạo đức của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

### 3. Kết luận

Trong các yếu tố quyết định sự thành công của mỗi người, kỹ năng sống đóng góp một phần rất quan trọng. Kỹ năng sống là cần thiết và hữu ích, là hành trang không thể thiếu đối với mỗi người. Học sinh THCS với sự chuyển biến tâm lý mạnh mẽ từ trẻ con lên người lớn, những con người đang khao khát vươn tới thành công là những người cần được đặc biệt quan tâm giáo dục kỹ năng sống. Để trang bị cho học sinh THCS hành trang quan trọng đi tới thành công cần sự chung tay của tất cả các giáo viên trong đó giáo viên dạy môn GDCD đóng một vai trò quan trọng. Nếu mỗi giáo viên nỗ lực nghiên cứu kỹ bài giảng và đảm bảo một số nguyên tắc tích hợp kỹ năng sống trong dạy học GDCD ở trường THCS như trên thì hiệu quả tích hợp giáo dục kỹ năng sống sẽ được nâng cao góp phần thực hiện thành công Đề án đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Thúy Anh (chủ biên) – Đỗ Thúy Hằng – Nguyễn Văn Lũy (2013), *Bài tập Giáo dục công dân 6*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2] Đặng Thúy Anh (chủ biên) – Ngô Thị Diệp Lan – Trần Văn Thắng (2015), *Bài tập Giáo dục công dân 7*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [3] Đặng Thúy Anh (chủ biên) – Đỗ Thúy Hằng – Trần Văn Thắng (2015), *Bài tập Giáo dục công dân 8*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

- [4] Nguyễn Thanh Bình – Lê Thị Thu Hà – Đỗ Khánh Năm – Nguyễn Thị Quỳnh Phương (2017), *Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Bộ Giáo dục và đào tạo (2005), Đề án đổi mới giáo dục ở Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020, NXB Hà Nội.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Giáo dục công dân 6*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thị Sự (2018), *Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn giáo dục công dân phần “công dân với đạo đức”* ở trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Quảng Nam, luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [8] Nguyễn Như Ý (2008), *Đại từ điển Tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

## **SOME PRINCIPLES OF INTEGRATING LIFE SKILLS IN TEACHING THE SUBJECT OF CITIZEN EDUCATION IN SECONDARY SCHOOL**

**Nguyen Thi Huong**  
Tay Bac University

***Abstract:** This article presents some tool concepts such as skills, life skills education, integration, integrated teaching. On the basis of analyzing the necessity of integrating life skills education in teaching civics education, the article shows some basic principles of integrating life skills education in teaching the subject of Citizen education in secondary schools including are: the principle to ensure subject objectives; the principle to ensure interactive activities and experiences; the principle to ensure practicality. The author provides some examples to illustrate the use of each of these principles in teaching the subject of Citizen education in secondary schools in some specific lessons.*

***Keywords:** principles, the subject of Citizen education, integrating, secondary schools.*

---

Ngày nhận bài: 19/09/2019. Ngày nhận đăng: 16/11/2019.

Liên lạc: Nguyễn Thị Hương; e-mail: nguyetthanh24811@gmail.com